

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HSST**

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Võ Quang Hòa và ông Trần Xuân Huệ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị An** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: **ông Hồ Diên Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

Từ Anh T – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 14/4/1999; Nơi cư trú: Xóm Lộc S – xã Hạ S – huyện Quỳnh Hợp – tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Từ Anh T, sinh năm 195 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 196; vợ: Trương Thị Th, sinh năm 199 và có 02 con, lớn sinh năm 201, nhỏ sinh năm 201. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30 tháng 5 năm 2014 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2022 đến ngày 17/6/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Từ Đức Kh – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1999; Nơi cư trú: Xóm Lộc S, xã Hạ S, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Từ Anh T sinh năm 195 và Bùi Thị Th sinh năm 196; Vợ: Vi Thị T, sinh năm 199 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 201; tiền án, tiền sự: chưa có. Bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 4 năm 2022 đến ngày 19 tháng 4 năm 2022 được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Chị Bùi Thị Th – sinh năm 198

Trú tại: Xóm Minh L – xã Nghĩa A – Nghĩa Đàn – Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Từ Anh T và Từ Đức Kh bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 05 tháng 4 năm 2022, Từ Đức Kh sang nhà anh trai của mình là Từ Anh Toọng để chơi. Tại đây T rủ Kh sang địa bàn huyện Nghĩa Đàn để trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Kh đồng ý. T chuẩn bị một văm phá khóa xe máy bằng kim loại được mài từ chiếc tua vít lục giác và cắt đầu trong túi quần phía trước bên phải và lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 37H1 – 139.17 màu đỏ đen của chị Trương Thị Th vợ T. Từ Anh T bảo K điều khiển xe máy còn T ngồi phía sau quan sát, thấy chiếc xe máy nào sơ hở là T xuống lấy còn Kh là người cảnh giới. Khi cả hai đi đến khu vực bãi ngô thuộc xóm Quang Sú, xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn thì cả hai thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ bạc, mang biển kiểm soát 37N6 – 6622 dựng bên đường không ai trông coi nên T bảo Kh dừng lại. Sau đó T xuống xe trực tiếp dùng văm phá khóa đã chuẩn bị từ trước cho vào ổ khóa điện của chiếc xe máy BKS 37N6- 6622 để phá khóa. Sau khi mở được khóa điện của chiếc xe máy này, T nổ máy điều khiển xe vừa chiếm đoạt đi trước, Kh điều khiển xe máy BKS 37H1 – 139.17 đi theo sau cùng về xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp. Khi đưa xe về đến nhà, T nói với Kh để vài hôm nữa bán xe đã trộm thì Kh đồng ý. Ngày 09 tháng 4 năm 2022, chị Bùi Thị Th trú tại xóm Minh L, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn đến cơ quan Công an trình báo việc bị mất một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 37N6 – 6622 tại khu vực bãi ngô thuộc xóm Quang Sú, xã Nghĩa Đức. Ngày 10/4/2022 thấy hành vi của mình bị phát hiện nên Từ Anh T và Từ Đức Kh đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe máy BKS 37N6-6622; 01 chiếc xe máy BKS 37H1- 139.17 cho Cơ quan Điều tra công an huyện Nghĩa Đàn.

Tại biên bản định giá tài sản của cơ quan chức năng ngày 15 tháng 4 năm 2022 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ bạc, BKS 37N6- 6622 xe đã qua sử dụng thuộc sở hữu của chị Bùi Thị Th, có trị giá tại thời điểm Từ Anh T và Từ Đức Kh chiếm đoạt là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 30/VKS – HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Từ Anh T và Từ Đức Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: xử phạt bị cáo Từ Anh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt Từ Đức Kh từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cũng như miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng người bị hại chị Bùi Thị Th có đơn trình bày: tài sản của chị là chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius có BKS 37N6 - 6622 có đặc điểm như trên bị các bị cáo chiếm đoạt nay đã được trả lại nguyên vẹn nên chị không có yêu cầu nào khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào sáng ngày 05/4/2022, lợi dụng sự sơ hở của chị Bùi Thị Th trú tại xóm Minh L, xã Nghĩa An, Nghĩa Đàn mà các bị cáo Từ Anh T và Từ Đức Kh đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ bạc BKS 37N6 – 6622, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Thủy là 4.500.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Từ Anh T và Từ Đức Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Nghĩa Đàn quy kết là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do thiếu ý thức rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn lấy tài sản này về bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Bùi Thị Th, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm.

Đối với người bị hại là chị Bùi Thị Th tài sản là 01 chiếc xe máy bị T và Kh chiếm đoạt đã được trả lại nay chị không yêu cầu gì nữa.

Xét thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do các

bị cáo gây ra, bị cáo Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51BLHS (đối với bị cáo Kh) và điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS (đối với bị cáo T) để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội giản đơn, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo T ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục. Đối với bị cáo Kh cần xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm, giao về cho gia đình và địa phương quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius BKS 37N6- 6622 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đã làm thủ tục trả lại cho chị Th. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius BKS 37H1 – 139.17 của chị Trương Thị Th, khi Từ Anh T và Từ Đức Kh dùng để phạm tội thì chị Thiết không biết các bị cáo dùng vào việc gì, cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe này cho chị Thiết.

Về hình phạt bổ sung: Thấy bị cáo T có nguồn thu nhập không ổn định, con cái ốm đau nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Kh với mức 300.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Từ Anh T và Từ Đức Kh phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 58; điều 65 - BLHS, xử phạt bị cáo Từ Anh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND xã Hạ S, huyện Quỳnh Hợp quản lý trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 điều 51, điều 58, điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Từ Đức Kh 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan được giao quản lý nhận được quyết

định và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo 300.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Từ Anh T và Từ Đức Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hạ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Sơn